TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2018/HSST
Ngày 27/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Ông **Dương Quốc Dũng**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017, về tội "Cướp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Hồ Văn L; sinh năm 1971; HKTT: Không có nơi đăng ký hộ khẩu trường trú; Chỗ ở hiện nay: ấp K, xã V, huyện A, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Văn X (chết) và bà Võ Thị M; sinh năm 1932; Vợ tên Võ Thị S; sinh năm 1971 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2018 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần Duy Khoa** – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K (có mặt)

Người bị hại: Bà **Lê Thị Diễm Th** (Lê Thanh Tr); sinh năm 1972 (có mặt)

Trú tại: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh K

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Nguyễn Văn Ng**; sinh năm 1988 (vắng mặt)

Trú tại: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh K

2/ Bà **Võ Thị L**; sinh năm 1968 (vắng mặt)

Trú tại: ấp A, xã A, huyện A, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/01/2018 Hồ Văn L điều khiển xe môtô biển số kiểm soát 68HU – 4077 trên quốc lộ 80 thuộc thị trấn K, huyện K, khi Lợi chạy xe đi ngang qua phía trước cổng Tiểu đoàn 207 thì nhìn thấy bà Lê Thị Diễm Th đang đứng đón xe để về G nên lợi đến gần bà Th nói dối rằng "nhà Lở thành phố V, tỉnh H tiện đường về, chỉ cần bà Th đổ xăng cho Lợi là được, không phải trả tiền xe", nghe vậy bà Th đồng ý lên xe cho L chở về. Khi đi được một đoạn, L ghé vào cây xăng đổ xăng nên bà Th lấy tiền ra trả hết 65.000 đồng, lúc này L quan sát nhìn thấy trong túi vải và túi quần phía trước của bà Th có nhiều tiền nên L đã nảy sinh ý định cướp tài sản của Th. Trên đường đi, do trời mưa nên L ghé vào tiệm tạp hóa để cho bà Th mua 02 cái áo mưa cho 02 người mặc vào rồi điều khiển xe đi tiếp, do sợ chiếc ba lô của Th bị ướt mưa nên L lấy chiếc ba lô trên để sát vào người của lợi thì L nhìn thấy trong ba lô có 01 chiếc điện thoại di động nên L liền lấy chiếc điện thoại di động trên bỏ vào trong túi áo khoác của L rồi điều khiển xe đi tiếp. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, L điều khiển xe đến đoạn đường hành lang ven biển phía Nam, L tiếp tục nói dối với bà Thúy là "đi vào đây để chở cây mai về" nên L điều khiển xe chở Th vào nơi vắng người tại khu dân cư phía sau cây xăng N thuộc ấp S, xã V, huyện Ch, tỉnh K nhưng bà Th không đồng ý đi cùng, bà Th liền nhảy xuống khỏi xe bỏ chạy thì bị L nắm được áo mưa kéo lại rồi dùng tay bóp miệng và đè đầu của bà Th vào bụi sậy ven đường lấy 01 cái túi vải để bên trong túi quần phía trước của bà Th rồi điều khiển xe tẩu thoát. Khi đi đến cầu treo Thứ 11 của huyện A, tỉnh K, L lấy túi vải trên ra kiểm tra phát hiện bên trong túi có: Tiền Việt nam 1.700.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,2 chỉ và 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 0,8 phân. Còn chiếc điện thoại di động hiệu SONY Xperia M2, màu đen bị ướt mưa không sử dụng được nên L đã ném bỏ cùng với túi vải trên xuống sông rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, khoảng 02 ngày sau, L lấy sợi dây chuyền trên đưa cho Võ Thị S là vợ của L rồi nói "đây là sợi dây chuyền giả, dành để đeo đi đám", sau đó L điều khiển xe 68HU – 4077 đi đến tiệm sửa xe tên Ngoan ở ấp C, xã K, huyện K, tỉnh K bán cho

Nguyễn Văn Ng với giá 3.200.000đồng cộng với số tiền cướp được L mang đi qua Campuchia đánh bạc thua hết.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số:06 ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Ch, tỉnh K thể hiện:

- 01 điện thoại di động hiệu SONY Xperia M2, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị là 800.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền 18K, trọng lượng 3,2 có giá trị là 8.297.600 đồng.

- 01 mặt dây chuyền 18K, trọng lượng 0,8 phân có giá trị là 2.074.400 đồng.

Tổng giá trị là 11.172.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định Pháp Y tâm thần số: 552/2018/KLGĐTC, ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Trung tâm Pháp Y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với Hồ Văn Lợi đã kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: *Đương sự có bệnh lý tâm thần:* Hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương (F07.2 – ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: *"Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi"* do bệnh lý tâm thần (Thông tư 18/2015/TT-BYT).

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại "*Đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự"*.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch, tỉnh K đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hồ Văn L về hành vi cướp tài sản.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 sợi dây chuyền 18K, trọng lượng 3,2 và 01 mặt dây chuyền 18K,trọng lượng 0,8 phân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch đã thu hồi trả lại cho bị hại bà Lê Thị Diễm Th.

- 13 bông hoa được làm bằng nhựa có màu hồng thu được tại hiện trường là của bị hại bà Lê Thị Diễm Th, đến nay bị hại không có yêu cầu nhận lại và không có giá trị, vì vậy cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu VICTORY, màu đỏ đen, biển số 68HU – 4077, số máy 39FMBA100957, số khung B3UM7TA00957 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên bà Võ Thị L, địa chỉ: ấp A, xã A, huyện , tỉnh K do anh Nguyễn Văn Ng tự nguyện giao nộp là phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải xử lý tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định là phù hợp.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu SONY Xperia M2, màu đen và 01 cái túi vải sau khi kiểm tra do không sử dụng được nên bị cáo đã ném bỏ xuống sông tại cầu Thứ 11 thuộc khu phố 4, thị trấn Th, huyện An, tỉnh K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Châu Thành đã tổ chức truy tìm nhưng kết quả không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án bị phát hiện, người bị hại bà Lê Thị Diễm Th đã nhận lại 01 sợi dây chuyền 18K, trọng lượng 3,2 và 01 mặt dây chuyền 18K, trọng lượng 0,8 phân. Ngoài ra người bị hại còn yêu cầu bị cáo Hồ Văn L phải trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu SONY Xperia M2 theo kết quả định giá là 800.000 đồng và số tiền 1.700.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt, tổng cộng là 2.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nhưng chưa bồi thường.

Riêng đối với Nguyễn Văn Ng đã tự nguyện giao nộp lại 01 xe môtô nhãn hiệu VICTORY, màu đỏ đen, biển số 68HU – 4077 cùng với 01 giấy đăng ký xe môtô mang tên Võ Thị L cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch để giải quyết vụ án nhưng hiện tại anh Ng không yêu cầu bị cáo Hồ Văn L phải bồi thường do đó không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT - VKS-CT ngày 25/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh K đã truy tố bị cáo Hồ Văn L về tội: "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Văn L phạm tội "Cướp tài sản" và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Hồ Văn L** từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 585 và Điều 589 BLDS năm 2015, xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Lê Thị Diễm Th số tiền 2.500.000 đồng, hiện bị cáo đã nộp xong số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu VICTORY màu đỏ đen, biển số kiểm soát 68HU-4077 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Võ Thị L.

- Tịch thu tiêu hủy 13 bông hoa được làm bằng nhựa có màu hồng.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch.

Riêng ông **Trần Duy Khoa** - Trợ giúp viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K bào chữa cho bị cáo có ý kiến trình bày như sau:

Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch truy tố bị cáo về tội "Cướp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS năm 2015 là có căn cứ pháp luật đúng người đúng tội nên Trợ giúp viên hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, về phần hình phạt cũng mong HĐXX xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn cha thì mất sớm, bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng bị cáo cũng đã tích cực động viên gia đình khắc phục xong hậu quả cho người bị hại và tại phiên tòa người bị hại cũng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; khi phạm tội bị cáo có bệnh lý tâm thần hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương, trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi bị hạn chế nên Trợ giúp viên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo mức án bằng mức thấp nhất mà VKS đề nghị cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo không bổ sung gì thêm về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên

Đại diện VKS nhận thấy quan điểm bào chữa của trợ giúp viên giống như quan điểm luận tội của đại diện VKS nên đại diện VKS không tham gia tranh luận gì thêm.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là có lỗi bị cáo đã thấy được lỗi lầm của mình, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào

khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 21/01/2018 L điều khiển xe môtô mang biển kiểm soát 68HU-4077 đi trên Quốc lộ 81 thuộc huyện Kiên Lương thì nhìn thấy bà Lê Thị Diễm Th đang đứng đón xe về Gò Quao nên Lợi tiếp cận và nói là đang về V, tỉnh H và kêu bà Th lên xe L cho có gian về. Trên đường đi L phát hiện trong túi vải của bà Th có tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày L điều khiển xe đi đến đoạn đường hành lanh ven biển thuộc ấp S, xã V, huyện Ch, tỉnh K, L nói dối là đi vào đây để lấy cây mai về trồng. Do thấy đoạn đường vắng người qua lại nên bà Th hoản sợ và nhảy xuống xe thì liền bị L khống chế bóp miệng và đè đầu bà Th để chiếm đoạt 01chiếc điện thoại di động hiệu SONY Xperia M2, màu đen, 01 cái túi vải bên trong có số tiền 1.700.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,2 chỉ và 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 0,8 phân.Theo như kết quả định giá thì tổng tài sản mà L cướp đoạt của bà Thúy có giá trị là 11.172.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS năm 2015 thì *"Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm*". Như vậy, việc bị cáo dùng vũ lực để khống chế nhằm chiếm đoạt tài sản của bà Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" như đã viện dẫn như trên.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân đang sinh sống tại địa phương và tạo dư luận xấu trong xã hội gây hoang mang lo sợ cho người dân khi đi ngang qua đoạn đường này trong đêm tối, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi dùng vũ lực để cướp tài sản của bà Th là trái pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Thế nhưng với bản chất tham lam, lười lao động bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý chở bà Th đến nơi vắng người qua lại rồi dùng tay bóp miệng và đè đầu bà Th và bụi sậy ven đường để nhằm cướp tài sản của bà Th. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại và tại phiên tòa người bị hại cũng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, khi phạm tội bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên cần áp dụng các tình tiết

giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 BLHS, sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình để có mức án phù nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[4] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] - Xét đề nghị của ông Trần Duy Khoa - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K bào chữa cho bị cáo là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] - Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Tại phiên tòa người bị hại bà Lê Thị Diễm Th yêu cầu bị cáo phải trả lại giá trị chiếc điện hiệu SONY Xperia M2 theo kết quả định giá là 800.000 đồng và số tiền 1.700.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của bà Thúy. Tổng số tiền bà Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 2.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường và đã nộp xong số tiền trên tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ch nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

6.2 Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Ngoan và bà Võ Thị Lan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[7] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với 13 bông hoa được làm bằng nhựa có màu hồng thu được tại hiện trường. Trong quá trình điều tra đã xác định được đây là tài sản của bà Th nhưng bà Th không yêu cầu nhận lại và do các bông hoa trên không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

7.2 Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu VICTORY, màu đỏ đen, mang biển số kiểm soát 68HU – 4077 do Nguyễn Văn Ng tự nguyện giao nộp, đây là tài sản mà bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội. Trong quá trình điều tra đã xác minh được đây là xe cũ mà bị cáo mua lại và chưa sang tên. Căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 năm 2015 BLTTHS cần xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩmtheo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Lợi phạm tội: "Cướp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Hồ Văn L 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09/02/2018.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015, Điều 585 và Điều 589 BLDS năm 2015, xử buộc bị cáo Lợi phải bồi thường cho bà Lê Thị Diễm Th số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo được khấu trừ toàn bộ số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 09211 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử:

- Tịch thu tiêu hủy 13 bông hoa được làm bằng nhựa có màu hồng của bà Th.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu VICTORY, màu đỏ đen, mang biển số kiểm soát 68HU – 4077 và 01 giấy đăng ký xe môtô mang tên Võ Thị L.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 22/QĐCGVC ngày 25/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Ch.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Hồ Văn L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại và NLQ;
- Lưu.